

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐƯỜNG CAO TỐC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

Số: 1069/VEC-KHKD

V/v: Công bố thông tin về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

Kính gửi: - Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định 131/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-BGTVT ngày 06/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC);

- Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-UBQLV ngày 09/8/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc điều chỉnh một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEC,

Để đảm bảo yêu cầu thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 47/2021/NĐ-CP, VEC kính đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố các thông tin liên quan đến kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của VEC. Các nội dung công bố thông tin theo quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II của Nghị định 47/2021/NĐ-CP (*Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 đính kèm*).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm thông tin - Ủy ban QLV;
- Cục phát triển doanh nghiệp – Bộ KH&ĐT;
- HĐTV (để b/c);
- Kiểm soát viên;
- Văn phòng VEC (để công bố thông tin);
- Lưu VT, KHKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Quang

Số: 1069/VEC-KHKD

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.187,8	7.009	7.176
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,6	151,4	155.6
3	Nộp ngân sách nhà nước Công ty mẹ	Tỷ đồng	381,2	726	747.
4	Tổng số lao động	Người	232	218	1.811

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Trong thực hiện nhiệm vụ kế hoạch, VEC thường xuyên nhận được những sự chỉ đạo sâu sát, hỗ trợ tích cực từ phía Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp với vai trò đại diện chủ sở hữu và Bộ Giao thông Vận tải (Bộ GTVT) với vai trò là cơ quan chủ quản, cấp quyết định đầu tư theo Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 21/5/2020 của Chính phủ. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, VEC thường xuyên nhận được sự quan tâm từ các cơ quan ban ngành của Đảng, Chính phủ và các bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc báo cáo cấp Bộ Chính trị về chủ trương chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành cấp phát Ngân sách nhà nước tháo gỡ các khó khăn về nguồn vốn đầu tư.

- Khó khăn:

+ Mặc dù đã được Ủy ban, Bộ GTVT và các Bộ ban ngành liên quan tích cực hỗ trợ tháo gỡ nhưng đến nay vướng mắc lớn nhất, chi phối bao trùm tổng thể toàn bộ hoạt động đầu tư xây dựng của VEC trong năm 2021 vẫn là việc thực hiện tái cơ cấu tài chính các dự án đường cao tốc theo Quyết định số 2072/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ chưa được hoàn thành, dẫn đến hiện nay VEC chưa được

giao kế hoạch vốn đầu tư công cho các phần vốn vay ODA. Kết quả là các dự án của VEC, đặc biệt là dự án xây dựng đường cao tốc Bến Lức - Long Thành bị đình trệ. Bên cạnh đó, do không có kế hoạch vốn để giải ngân dẫn đến một số nhà thầu tại dự án Đà Nẵng – Quảng Ngãi, Bến Lức – Long Thành đã dừng thi công trên công trường và khởi kiện lên Trọng tài Quốc tế.

Vướng mắc trên cũng dẫn đến việc chuyển phần vốn nhà nước đầu tư trực tiếp vào dự án chưa được tính thành vốn của VEC, nên tính chất tài sản các dự án của VEC hiện nay chưa nằm trong khuôn khổ các quy định hiện hành của pháp luật. Hiện VEC vẫn đang phải tạm hạch toán ghi tăng tài sản, tạm trích khấu hao, tạm hạch toán các chi phí lãi phí vay lại... Công tác quyết toán vốn đầu tư; quyết toán O&M bị chậm.

+ Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 21/5/2021 xử lý vướng mắc đối với một số dự án đầu tư của các doanh nghiệp do Ủy ban là đại diện chủ sở hữu, tuy nhiên trong quá trình thực hiện, Bộ GTVT và Ủy ban đã có ý kiến khác nhau về cơ quan chủ trì thẩm định, phê duyệt phương án tài chính hòa chung dòng tiền 05 dự án của VEC để làm cơ sở đề xuất Bộ Tài chính thẩm định lại việc cho vay lại Khoản vay ADB lần 02, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sử dụng vốn của Khoản vay ADB lần 02 cho các hạng mục chưa hoàn thành của Khoản vay lần 01 (đoạn phía Tây). Ngày 31/12/2021, BGTVT đã có Quyết định số 2323/QĐ-BGTVT phê duyệt phương án tài chính hòa chung dòng tiền 05 dự án đường cao tốc do VEC là chủ đầu tư.

+ Hiện nay VEC đang tích cực thực hiện công tác khắc phục, xử lý những tồn tại đã được các cơ quan chức năng chỉ ra. Tuy nhiên công tác khắc phục này đòi hỏi phải có thời gian xử lý nhất định, chưa thể sớm hoàn thành. Bên cạnh đó, VEC cũng phải sử dụng một lực lượng nhân sự đáng kể để cung cấp tài liệu, làm rõ các nội dung theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

+ Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng tới doanh thu thu phí các dự án của VEC, kế hoạch doanh thu đã không đạt được như kế hoạch đề ra đầu năm (chỉ đạt 81% kế hoạch năm 2021).

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên; tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm 2021, Công tác thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành và Đà Nẵng - Quảng Ngãi vẫn gặp nhiều khó khăn do vướng mắc về nguồn vốn, vướng mắc về thẩm quyền xử lý công việc giữa Bộ GTVT và Ủy ban trong xử lý việc sử dụng vốn của khoản vay ADB lần 2 cho khoản vay ADB lần 1 đã đóng Hiệp định đối với dự án Bến Lức - Long Thành và đặc biệt là việc xử lý vụ án hình sự xảy ra tại dự án Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện các gói thầu đoạn phía Đông của dự án Bến Lức - Long Thành. Đồng thời VEC cũng xem xét việc tiếp tục tạm ứng từ nguồn tạm thời nhàn rỗi của VEC để thúc đẩy thi công hoàn thành nhánh phía Tây của dự án này.

2. Các khoản đầu tư tài chính:

Hiện tại Tổng công ty VEC có 04 công ty con và 02 công ty liên kết:

- Bốn Công ty con VEC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ là :

+ Công ty cổ phần Vận hành, Bảo trì đường cao tốc VN với tỷ lệ vốn góp là 81,3%.

+ Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc VN với tỷ lệ vốn góp là 51%.

+ Công ty Cổ phần Cầu Cần Thơ với tỷ lệ vốn góp là 65,4%.

+ Công ty Cổ phần 715 với tỷ lệ vốn góp là 75%.

- 02 Công ty liên kết là

+ Công ty Cổ phần dịch vụ đường cao tốc Việt Nam với tỷ lệ vốn góp là 22,38%.

+ Công ty Cổ phần đầu tư đường cao tốc Mỹ Thuận-Cần Thơ với tỷ lệ vốn góp là 43,9%.

- Khoản đầu tư tài chính khác: VEC đang gửi tiền gửi có kỳ hạn là 10.422,12 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Tình hình đầu tư của VEC vào các công ty con và tình hình tài chính của các công ty này theo bảng số 3 dưới đây:

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp nhà nước ((tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
1.1	Công ty cổ phần Vận hành, Bảo trì đường cao tốc VN	10,75	8,7	114,17	140,95	3,8	3,02		10	96,16
1.2	Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật đường cao tốc VN	50	25,5	85,59	95,19	2,7	2,1	2,5	6,07	29,29
1.3	Công ty Cổ phần Cầu Cần Thơ	9,05	5,9	18,44	22,87	-2,58		0,04	0,54	11,5
1.4	Công ty Cổ phần 715	27,5	20,6	85,38	120,93	5,6	4,5	1,6	4,75	55,57

